

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức và ông Lương Kiều Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 07-01-2026 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-02-2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Hương G, sinh năm 1995

Địa chỉ: Đội 9 thôn P, xã Đ, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Nông Đức L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 6, xã L, tỉnh Lào Cai

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Hương G trình bày:**

Chị và anh Nông Đức L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/07/2015 tại UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đường An, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không thoả thuận được nơi ở của gia đình, chị muốn gia đình sống ở Hải Phòng để dễ làm ăn nhưng anh L lại muốn về Lục Yên nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Anh chị không xây dựng được kinh tế chung của gia đình nên thường xảy ra tranh cãi, cuộc sống luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được anh chị khắc phục và gia đình hai bên hoà giải nhưng

không cải thiện được. Hiện tại chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị G xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Đức L.

Về nuôi con: Chị và anh Nông Đức L có 02 con là Nông Thiên P, sinh ngày 20/02/2016 và Nông Đình V, sinh ngày 24/7/2023. Sau khi ly thân, cháu Phúc đang ở với chị ở Hải Phòng và cháu Vũ đang ở với anh L và bà nội là Nguyễn Thị C, tại thôn 6, xã L. Khi ly hôn chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Nông Đình Phúc và anh L nuôi dưỡng cháu Nông Đình V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nông Đức L trình bày:*

Anh và chị Vũ Hương G tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/07/2015 tại UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (nay là xã Đường An, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn đã được anh chị khắc phục nhưng không cải thiện được. Hiện anh và chị G đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị G yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị Vũ Hương G có 02 con là: Nông Thiên P, sinh ngày 20/02/2016 và Nông Đình V, sinh ngày 24/7/2023. Sau khi ly thân, cháu P đang ở với chị G và cháu V đang ở với anh và bà nội là Nguyễn Thị C tại thôn 6, xã L, tỉnh Lào Cai. Anh yêu cầu Toà án giải quyết cho chị G nuôi dưỡng cháu Nông Đình P và anh nuôi dưỡng cháu Nông Đình V. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu Nông Thiên P trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Nông Đức L có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Tại phiên tòa, chị G và anh L vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Hương G và anh Nông Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự xác định, cuộc sống hôn nhân giữa chị G và anh L có mâu thuẫn. Anh chị đã tự hoà giải nhưng không có kết quả nên vợ chồng hiện đang sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị G yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh L nhất trí ly hôn.

Từ thực tế cho thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G và anh L thống nhất ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị G và anh L có 02 con là Nông Thiên P, sinh ngày 20/02/2016 và Nông Đình V, sinh ngày 24/7/2023. Anh chị đều có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phúc và anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, khi anh chị ly thân thì cháu P ở với chị G và cháu Vũ đang ở với anh L nên yêu cầu về nuôi con của chị G và anh L là chính đáng, phù hợp với nhau, phù hợp với tình trạng hiện tại và phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Cháu Nông Thiên P trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp với điều kiện hiện tại, nên giao cháu Nông Thiên P cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao cháu Nông Đình V cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị G và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị G và anh L thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% mức án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Hương G được ly hôn anh Nông Đức L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Vũ Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thiên P, sinh ngày 20/02/2016 và giao cho anh Nông Đức L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Đình V, sinh ngày 24/7/2023 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con và người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Hương G và anh Nông Đức L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Vũ Hương G được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000043 ngày 06-01-2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lào Cai, chị Vũ Hương G được trả lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2- Lào Cai;
- Phòng THADS KV2- Lào Cai;
- UBND xã Đường An, Hải Phòng;
- (CNKH số 40/2015 xã Thái Học)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Hương